

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập công trình thủy điện Nậm Khóa 1-2, xã Nậm Xé, tỉnh Lào Cai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 4163/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và các Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư: số 1517/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023; số 567/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2024; số 3484/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024; số 2534/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Khóa 1-2 tại Tờ trình số 28/TTr –NK1-2 ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc đề nghị thẩm định Phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện Nậm Khóa 1-2 thuộc xã Nậm Xé, tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Báo cáo thẩm định số 2411/BC-SCT ngày 04 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập công trình thủy điện Nậm Khóa 1-2, xã Nậm Xé, tỉnh Lào Cai với các nội dung sau:

1. Tên phương án: Phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập công trình thủy điện Nậm Khóa 1-2.

2. Địa điểm thực hiện: Xã Nậm Xé, tỉnh Lào Cai.

3. Chủ sở hữu đập, hồ chứa: Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Khóa 1-2.

4. Nhiệm vụ cấm mốc chỉ giới: Cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập công trình thủy điện Nậm Khóa 1-2 nhằm xác định phạm vi bảo vệ an toàn đập và thuận tiện cho việc quản lý vận hành công trình.

5. Các thông số chính của công trình thủy điện Nậm Khóa 1-2

Cấp công trình: Cấp II theo QCVN 04-05:2012/BNNPTNT quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế.

a. Hồ đập chính (đập số 2): Hình thức tràn tự do.

- Cao trình mực nước dâng bình thường (MNDBT) : 1.235 m.

- Dung tích toàn bộ của hồ chứa (W_{tb}) : 119.600 m³.

- Dung tích hữu ích của hồ chứa (W_{hi}) : 59.700 m³.

- Chiều cao lớn nhất : 30,5m.

- Cao trình đỉnh đập: : 1.239m.

b. Đập phụ (đập số 1): Hình thức tràn tự do, đập Chiron và không có hồ chứa.

- Cao trình mực nước dâng bình thường (MNDBT) : 1.245 m.

- Chiều cao lớn nhất : 6,3m.

c. Nhà máy

- Công suất lắp máy (N_{lm}) : 15 MW.

6. Xác định vùng phụ cận bảo vệ đập

a. Đập chính (đập số 2): Chiều cao lớn nhất 30,5m thuộc trường hợp phải cấm mốc chỉ giới theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ.

- Công trình thủy điện Nậm Khóa 1-2 là công trình Cấp II: Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 36 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ thì vùng phụ cận của tuyến đập chính có phạm vi được tính từ chân đập trở ra tối thiểu là 100m.

- Mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập chính thủy điện Nậm Khóa 1-2 bao gồm 09 mốc, được đánh số thứ tự, ký hiệu mốc từ NK12-01 đến NK12-09.

- Địa điểm cắm mốc: Xã Nậm Xé, tỉnh Lào Cai.

- Tọa độ, khoảng cách từ các mốc đến chân đập, khoảng cách giữa các mốc liên kề theo Bảng sau:

STT	Tên Mốc	Hệ tọa độ VN-2000, KTT 104°45', múi chiếu 3°		Khoảng cách giữa các mốc (m)	Cao độ H (m)	Khoảng cách từ chân đập đến mốc (m)	Hiện trạng đất vị trí cắm mốc
		Tọa độ					
		X (m)	Y (m)				
1	NK12-01	2 442 958	421 022		1.282	122,3	Thuộc rừng đặc dụng do Ban Quản lý Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bản quản lý
2	NK12-02	2 442 878	420 961	100,0	1.305	104,0	
3	NK12-03	2 442 799	420 901	99,9	1.352	167,5	
4	NK12-04	2 442 738	420 980	100,0	1.271	122,1	
5	NK12-05	2 442 692	421 041	76,4	1.215	102,2	
6	NK12-06	2 442 651	421 095	67,5	1.205	102,3	
7	NK12-07	2 442 590	421 174	100,0	1.263	166,8	
8	NK12-08	2 442 671	421 233	100,0	1.325	105,1	
9	NK12-09	2 442 752	421 292	100,0	1.296	118,8	Thuộc rừng phòng hộ do hộ gia đình quản lý

- Vị trí các mốc NK12-01 đến mốc NK12-08 thuộc khu vực rừng đặc dụng (RDD), vị trí mốc NK12-09 thuộc khu vực rừng phòng hộ. Căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 19 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Khoá 1-2 sử dụng các mốc thuê đất làm mốc tham chiếu, cụ thể: Sử dụng mốc thuê đất số 13 (tọa độ X: 2.442.716,75; Y: 421.167,83) và mốc thuê đất số 17 (X:

2.442.836,40; Y: 421.053,74) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA01683778 cấp ngày 30/6/2025 (mảnh trích đo địa chính số TĐ05-2021).

b. *Đập phụ (đập số 1)*: Chiều cao lớn nhất 6,3m, lấy nước theo kiểu chirol, không có hồ chứa (không có dung tích hồ) do đó không thuộc trường hợp phải cắm mốc chỉ giới theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ.

7. Quy cách cọc mốc và phương án cắm mốc

a. Quy cách cọc mốc tham chiếu: Thân mốc bằng bê tông cốt thép M200 đúc sẵn, mặt cắt ngang thân mốc hình vuông, kích thước (15x15)cm. Đế mốc bằng bê tông M200 đổ tại chỗ, kích thước mặt cắt ngang (40x40)cm, mặt trên đế mốc bằng mặt đất tự nhiên, chiều sâu từ 30-60cm tùy thuộc vào địa hình khu vực cắm mốc và yêu cầu quản lý; thân mốc nhô lên khỏi mặt đất tự nhiên 50cm. Phần trên cùng cao 10cm từ đỉnh cột trở xuống sơn màu đỏ, phần còn lại sơn màu trắng.

b. Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Khóa 1-2 đã thực hiện cắm các mốc tham chiếu (mốc thuê đất số 13 và mốc thuê đất số 17) ngoài thực địa và có (i) Biên bản bàn giao mốc thuê đất ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Khóa 1-2 và Công ty TNHH Công nghệ trắc địa bản đồ Hoàng Liên Sơn (đơn vị tư vấn cắm mốc); (ii) Biên bản bàn giao đất trên thực địa ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Văn Bàn, Ủy ban nhân dân xã Nậm Xé và Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Khóa 1-2.

8. Kinh phí và thời gian thực hiện phương án

a. Kinh phí thực hiện cắm mốc do Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Khóa 1-2 đảm bảo.

b. Thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày Phương án được phê duyệt.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan.

1. Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Khóa 1-2 có trách nhiệm:

a. Thực hiện đầy đủ các nội dung Phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập công trình thủy điện Nậm Khóa 1-2 đã được phê duyệt và các quy định khác có liên quan. Mọi nội dung thay đổi phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Phương án đồng ý bằng văn bản.

b. Thực hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn; Ủy ban nhân dân xã Nậm Xé và các đơn vị liên quan.

c. Trường hợp mốc giới (mốc tham chiếu) bị mất hoặc hư hỏng thì phải thay thế mốc mới; phạm vi bảo vệ đập bị lấn chiếm, sử dụng trái phép thì phải kịp thời báo cáo chính quyền địa phương để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Nậm Xé, Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn và các cơ quan đơn đốc, giám sát việc thực hiện Phương án đã được phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân xã Nậm Xé và Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn có trách nhiệm: Chỉ đạo phòng, ban chuyên môn liên quan phối hợp với Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Khóa 1-2 triển khai thực hiện Phương án đã được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nậm Xé; Trưởng Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn; Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Khóa 1-2 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (Bích);
- Công thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Lưu VT, KT_(MĐ)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Hạnh Phúc